

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 22-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Diện

Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1969 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh K; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Y, sinh năm 1929 (chết) và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1930 (chết); có vợ tên Đinh Thị TK, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/01/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành án xong ngày 12/7/2013; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 13/7/2018 đến hết 06/8/2018, từ ngày 07/8/2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 19/12/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Mai Thị H, sinh năm 1944 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TX, phường H, thị xã H, tỉnh B.

- Người làm chứng: Ông Lê Thanh Ph, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, phường H, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H nghe nói người dân làm biển ở huyện H, tỉnh B có nhiều tiền nên nảy sinh ý định tìm đến lừa đảo để có tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11/7/2018, H đến tiệm tạp hóa mua một cặp nhựa, 03 tập giấy và 02 cây bút. Sau đó, H đón xe khách từ T đến ngã ba H thì xuống xe. H thuê anh Lê Thanh Ph làm nghề xe ôm chở đến địa bàn xã H. Khi đến thôn T, xã H, H bảo anh Ph dừng lại tại nhà bà Mai Thị H. H vào nhà bà H vờ nhận là người thân của ông Ch ở H và nói mới bán đất được tiền tỉ đồng thời nói do tiền ở ngân hàng chưa rút được nên hỏi mượn tiền bà H, hứa hẹn trưa đến trả và sẽ cho thêm bà H vài chục triệu đồng. Bà H tin tưởng nên lấy đưa cho H 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. H đã chiếm đoạt số tiền này và rời khỏi nhà bà H. Bằng cách thức như trên, H bảo anh Ph chở đến thôn D xã HH, thôn Ph xã H vào nhà người dân để tiếp tục lừa đảo nhằm chiếm đoạt tiền nhưng bị người dân phát hiện, báo cơ quan chức năng đưa H về trụ sở để làm việc.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSHN ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H (nay là thị xã H) tỉnh Bh đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho bị hại bà Mai Thị H số tiền 2.000.000 đồng và bà H không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước một cặp nhựa, 03 tập giấy và 02 cây bút.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại bà Mai Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, truy tố đã có lời khai, đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì

khác. Việc vắng mặt của bà H không gây trở ngại cho việc xét xử nên theo Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Bị cáo đã thừa nhận diễn biến quá trình phạm tội như cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Sáng ngày 11/7/2018, tại nhà của bà Mai Thị H ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B (nay là khu phố H, thị xã H, tỉnh B), H gặp bà H nói dối là bán đất trúng tiền tỷ đồng thời chưa rút tiền ngân hàng được để mượn tiền của bà H, hứa hẹn đến trưa sẽ trả và cho thêm bà H vài chục triệu đồng. Vì tin tưởng là thật nên bà H đã đưa tiền cho H, H đã chiếm đoạt được của bà Mai Thị H số tiền 2.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án vì hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, sửa chữa sai lầm để làm công dân tốt, không có ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục đi theo con đường phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý bất an, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội và đủ để răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội đối với người trên 70 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cặp nhựa, 03 tập giấy manh và hai cây bút là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về mức hình phạt là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Đối với Lê Thanh Ph là người điều khiển xe mô tô chở H đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ông Ph không biết H đi lừa đảo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Ph là phù hợp.

[10] Về án phí: Theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; các điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/12/2020, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2018 đến hết 06/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) cặp nhựa kích thước 33cm x 24cm x 4cm.
- 03 (ba) tập giấy manh.
- 01 (một) cây bút màu xanh và 01 (một) cây bút màu đỏ.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định ngày 23/10/2018)

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQ THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hồng Hoàng